SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT QUẢNG TRỊ
CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Số: 233/GM- PTNT

Quảng Trị, ngày 28 tháng 7 năm 2014

GIẤY MỜI

V/v Tập huấn ứng dụng hệ thống báo cáo trực tuyến Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh năm 2014

Kính gửi: .....

Thực hiện Kế hoạch số 384/KH-BCĐ ngày 18/2/2014 của BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị về phê duyệt kế hoạch tuyên truyền, đào tạo, tập huấn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2014, Chi cục Phát triển nông thôn tổ chức khóa tập huấn ứng dụng hệ thống báo cáo trực tuyến Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho các địa phương.

1. Đối tượng:

- Cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm VPĐP cấp tỉnh : 14 người

- Cán bộ Chuyên trách quản lý Chương trình MTQG xây dựng NTM các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh (01 huyện 01 người)

- Cán bộ Chuyên trách (phụ trách) quản lý Chương trình MTQG xây dựng NTM các xã thuộc các huyện: Hướng Hóa, Đakrông, Gio Linh: (mỗi xã 01 người)

2. Thời gian:(01 ngày) Bắt đầu vào lúc 7h 30 ngày 05 tháng 8 năm 2014

3. Địa điểm: Khách sạn Thành Vinh – Số 450, Quốc Lộ 9, Thành phố Đông Hà, Quảng Trị

4. Yêu cầu: Cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới cấp xã điền các dữ liệu về hiện trạng nông thôn mới tại thời điểm tháng 6/2014 của xã theo biểu gửi kèm (có xác nhận của UBND xã) mang theo để nhập số liệu trực tiếp tại khóa tập huấn. Ngoài ra, mang theo máy tính xách tay (nếu có) để thực hành.

5. Chế độ học viên: Đơn vị tổ chức chỉ hỗ trợ tiền xăng xe đi lại cho học viên, các chi phí khác do đơn vị cử cán bộ tham gia tập huấn chi trả theo chế độ hiện hành./.

Nơi nhận:
- Như đối tượng mời;
- Sở NN và PTNT (b/c);
- CCT, PCCT;
- Lưu: VT, KTHT, TCHC, CB .

CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CHI CỤC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Văn Thu

BIỂU MẪU BÁO CÁO TRỰC TUYẾN CỦA TẬP HUẤN NÔNG THÔN MỚI
(Kèm theo Giấy mời số 233/GM-PTNT ngày 28 tháng 7 năm 2014)

TT	TÊN TIÊU CHÍ	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	TỔNG SỐ	HIỆN TRẠNG	ĐẠT CHUẨN (ghi đạt hoặc không đạt)
1	**Quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch**					
1.1	Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ	Đạt				
1.2	Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới	Đạt				
1.3	Quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hoá tốt đẹp	Đạt				
2	**Giao thông**					
2.1	Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	100%				
2.2	Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	70%				
2.3	Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100%				
2.4	Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hoá, xe cơ giới đi lại phải thuận tiện	70%				
3	**Thủy lợi**					
3.1	Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh	Đạt				
3.2	Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hoá	85%				
4	**Điện**					
4.1	Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện	Đạt				
4.2	Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	98%				
5	**Trường học**					
5.1	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia	80%				

TT	TÊN TIÊU CHÍ	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	TỔNG SỐ	HIỆN TRẠNG	ĐẠT CHUẨN (ghi đạt hoặc không đạt)
6	**Cơ sở vật chất văn hóa**					
6.1	Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch	Đạt				
6.2	Tỷ lệ thôn có nhà văn hoá và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH-TT-DL	100%				
7	**Chợ nông thôn**					
7.1	Chợ theo quy hoạch, đạt chuẩn theo quy định	Đạt				
8	**Bưu điện**					
8.1	Có điểm phục vụ bưu chính viễn thông	Đạt				
8.2	Có Internet về đến thôn	Đạt				
9	**Nhà ở dân cư**					
9.1	Nhà tạm, dột nát	0				
9.2	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiểu chuẩn Bộ Xây dựng	80%				
10	**Thu nhập**					
10.1	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn(triệu đồng)	17				
11	**Hộ nghèo**					
11.1	Tỉ lệ hộ nghèo	< 5%				
12	**Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên**					
12.1	Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động	Đạt				
13	**Hình thức tổ chức sản xuất**					
13.1	Có tổ hợp tác hoặc hợp tác xã hoạt động có hiệu quả	> 0%				
14	**Giáo dục**					
14.1	Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Đạt				
14.2	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (Phổ thông, bổ túc, học nghề)	85%				
14.3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	> 35%				
15	**Y tế**					
15.1	Y tế xã đạt chuẩn quốc gia	Đạt				
15.2	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Đạt				
16	**Văn hóa**					

TT	TÊN TIÊU CHÍ	CHỈ TIÊU	TỶ LỆ (%)	TỔNG SỐ	HIỆN TRẠNG	ĐẠT CHUẨN (ghi đạt hoặc không đạt)
16.1	Xã có từ 70% số thôn bản trở lên đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL	70%				
17	**Môi trường**					
17.1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia	85%				
17.2	Các sơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn môi trường	Đạt				
17.3	Không có các hoạt động gây ô nhiễm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh - sạch - đẹp	Đạt				
17.4	Nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch	Đạt				
17.5	Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Đạt				
18	**Hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh**					
18.1	Cán bộ xã đạt chuẩn	Đạt				
18.2	Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt				
18.3	Đảng bộ chính quyền xã đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh	Đạt				
18.4	Các tổ chức đoàn thể của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên	Đạt				
19	An ninh, trật tự xã hội					
19.1	An ninh trật tự xã hội được giữ vững	Đạt				

Ghi chú:

- Bản World biểu mẫu cán bộ cấp xã có thể tham khảo tại Website http://nongthonmoi.quangtri.gov.vn)
- Biểu này nộp lại cho Ban tổ chức lớp tập huấn

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký ghi rõ họ tên)

TM.UBND XÃ……..
(Ký ghi rõ họ tên)